

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Li - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST

Ngày 29-4-2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Nam Thị và ông Đinh Thế Hồi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:
Ông Đàm Công Tư – Kiểm sát viên.

Ngày 29-4-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 148/2020/TLST- DS ngày 27-10-2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-DS ngày 24-3-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2021/QĐST-DS ngày 12-4-2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Đ; địa chỉ: i, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Đ. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ph - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngọc Hồi - Ngân hàng Đ - Chi nhánh Kon Tum. (Văn bản ủy quyền số: 1498/UQ-BIDV.KT ngày 01-10-2020). (Có mặt).

- Đồng bị đơn:

+ Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm (Vắng mặt);

+ Chị Lưu Thị Li, sinh năm 1980. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã P, huyện Ni, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn – Ngân hàng Đ (viết tắt: Ngân hàng) trình bày:* Ngày 10-10-2018, anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li có vay của Ngân hàng (tại phòng giao dịch Ngọc Hồi) số tiền 640.000.000đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2018/10416967/HĐTD ngày 10-10-2018. Thời hạn vay 11 tháng; lãi suất cho vay trong thời gian từ ngày 10-10-2018 đến hết ngày 30-11-2018 là 8,5%/tháng, sau đó được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng một lần; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay; mục đích vay nhằm bổ sung vốn chăm sóc cây cà phê.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay, anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li đã thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất tại: Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 45, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CK 455496 ngày 23-10-2017 do Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi cấp cho ông Nguyễn Văn Tr và bà Lưu Thị Li. Thửa đất số 17 và thửa đất số 18, tờ bản đồ số 45, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CK 455495 ngày 23-10-2017 do Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi cấp cho ông Nguyễn Văn Tr và bà Lưu Thị Li.

Sau khi ký kết hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân toàn bộ số tiền cho vay. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, anh Tr và chị Li vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, đôn đốc, nhưng vợ chồng anh Tr vẫn cố tình không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li phải trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 29-4-2021 là 818.029.589đồng, trong đó: Nợ gốc 640.000.000đồng, lãi trong hạn 124.464.220đồng, lãi quá hạn là 53.565.370đồng; đồng thời phải tiếp tục trả tiền lãi nợ quá hạn phát sinh kể từ ngày 30-4-2021 cho đến khi thanh toán hết nợ vay. Nếu anh Tr, chị Li không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, bán tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ bán đấu giá tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Tr, chị Li để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- *Đồng bị đơn - anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li:* Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Tr, chị Li không đến Tòa án để tham gia tố tụng

và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên. Chị Lưu Thị Li và anh Nguyễn Văn Tr dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi phát biểu ý kiến như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tiến hành tố tụng đúng với quy định tại các Điều 26, 35, 39, 68, 195, 196, 203, 220 và các quy định khác của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về phía người tham gia tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Còn bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 và 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468, 470, 500, 501, 502 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 29-4-2021 là 818.029.589 đồng.

Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL đề nghị tuyên: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi nợ quá hạn của số tiền dư nợ gốc chưa thanh toán. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định.

Về lệ phí: Căn cứ Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự: Đề nghị buộc anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li phải hoàn trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.800.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 144 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị buộc bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật; trả lại cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li trả số tiền gốc và lãi còn nợ theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng, quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng cho vay vừa nêu được ký kết, thực hiện tại địa bàn huyện Ngọc Hồi, bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi; nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, đồng bị đơn - anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr và chị Li.

[3] Về nội dung: Hồ sơ vụ án thể hiện, vào ngày 10-10-2018, anh Nguyễn Văn Tr có vay của Ngân hàng số tiền 640.000.000đồng. Thời hạn vay 11 tháng; lãi suất cho vay trong thời gian từ ngày 10-10-2018 đến hết ngày 30-11-2018 là 8,5%/tháng, sau đó được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng một lần; lãi suất quá hạn là 150% mức lãi suất cho vay; mục đích vay để bổ sung vốn chăm sóc cây cà phê. Sau khi giao kết hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân toàn bộ số tiền cho vay.

[4] Theo phía nguyên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Tr đã vi phạm về việc trả nợ. Tính đến ngày 29-4-2021 tổng số tiền anh Nguyễn Văn Tr còn phải thanh toán là 818.029.589đồng, trong đó: Nợ gốc 640.000.000đồng, lãi trong hạn 124.464.220đồng, lãi quá hạn là 53.565.370đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp Hợp đồng tín dụng số: 01/2018/10416967/HĐTD ngày 10-10-2018, giấy rút tiền mặt đề ngày 10-10-2018 và các bảng tính lãi ngày 05-10-2020, ngày 29-4-2021.

[5] Xét Hợp đồng tín dụng số: 01/2018/10416967/HĐTD ngày 10-10-2018, được ký kết giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Văn Tr có nội dung, hình thức phù hợp quy định của Bộ luật Dân sự và Luật Các tổ chức tín dụng; các chủ thể tham gia giao kết hoàn toàn tự nguyện và có đầy đủ tư cách chủ thể; mục đích hợp đồng

không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy, hợp đồng này có hiệu lực thi hành.

[6] Về phía bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li luôn vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn cứ nội dung hợp đồng cho vay, lời khai của phía nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ để giải quyết vụ án.

[7] Xét yêu cầu của Ngân hàng, buộc anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 29-4-2021 là 818.029.589đồng, trong đó: Nợ gốc 640.000.000đồng, lãi trong hạn 124.464.220đồng, lãi quá hạn là 53.565.370đồng, đồng thời phải tiếp tục trả tiền lãi nợ quá hạn kể từ ngày 30-4-2021 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, là phù hợp với nội dung Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất kinh doanh của anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li đề ngày 10-10-2018, phù hợp thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng nêu trên và Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Bởi vậy, phần yêu cầu trả nợ gốc và tiền lãi của Ngân hàng được chấp nhận.

[8] Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2017/10416967/HĐBĐ ngày 01-11-2017 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2018/10416967/SĐBS ngày 10-10-2018, thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất tại: Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 45, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CK 455496 ngày 23-10-2017 do Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi cấp cho ông Nguyễn Văn Tr và bà Lưu Thị Li. Thửa đất số 17 và thửa đất số 18, tờ bản đồ số 45, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CK 455495 ngày 23-10-2017 do Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi cấp cho ông Nguyễn Văn Tr và bà Lưu Thị Li. Hợp đồng thế chấp này phù hợp quy định về cả nội dung, hình thức và chủ thể tham gia giao kết; đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo đúng pháp luật, nên có hiệu lực thi hành. Bởi vậy, chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, tuyên: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu đồng bị đơn không trả đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[9] Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả tổng số nợ của Ngân hàng thì anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li phải trả

cho Ngân hàng số tiền nợ còn lại và Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

[10] Với những nhận định, phân tích ở trên, có đủ cơ sở khẳng định: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi là có cơ sở, được chấp nhận.

[11] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.800.000đồng. Khoản chi phí này, Ngân hàng đã tạm ứng, nên anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li phải có nghĩa vụ hoàn trả.

[12] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 818.029.589đồng, nên phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền 36.540.878đồng. Ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 144, 147, 157, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản khoản 2 Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Các Điều 278, 280, 357, 463, 466, 468, 470, 500, 501, 502 Bộ luật Dân sự;

- Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao);

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ.

- Buộc anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li phải trả cho Ngân hàng Đ tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 29-4-2021 là 818.029.589đồng (*tám trăm mười tám triệu, không trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm tám mươi chín đồng*), trong đó: Nợ gốc 640.000.000đồng, lãi trong hạn 124.464.220đồng, lãi quá hạn là 53.565.370đồng.

- Kể từ ngày 30-4-2021 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc, anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Đ khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2018/10416967/HĐTD ngày 10-10-2018. Mức lãi suất mà anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Đ theo quyết định của bản án này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng Đ.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li không trả đủ tổng số tiền còn nợ thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi kê biên, bán đấu giá để thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại:

+ Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 45, địa chỉ thửa đất: Thôn Y, xã P, huyện Ni, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CK 455496 ngày 23-10-2017 do Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi cấp cho ông Nguyễn Văn Tr và bà Lưu Thị Li.

+ Thửa đất số 17 và thửa đất số 18, tờ bản đồ số 45, địa chỉ thửa đất: Thôn Y, xã P, huyện Ni, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CK 455495 ngày 23-10-2017 do Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi cấp cho ông Nguyễn Văn Tr và bà Lưu Thị Li.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả tổng số nợ của Ngân hàng thì anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền nợ còn lại và Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

2. Về chi phí tố tụng:

- Buộc anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li phải hoàn trả cho Ngân hàng Đ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.800.000đồng (*hai triệu, tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày Ngân hàng Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li không trả đủ số tiền chi phí tố tụng nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả là 10%/năm.

3. Về án phí:

- Buộc anh Nguyễn Văn Tr và chị Lưu Thị Li phải nộp 36.540.878đồng (*ba mươi sáu triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, tám trăm bảy mươi tám đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Đ số tiền 17.067.000đồng (*mười bảy triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số AA/2016/ 0002532 ngày 23-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

4. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29-4-2021), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Đồng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- Chi cục THA h. Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Trường Thọ

